

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
GHỊ TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM  
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN  
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị tài chính		
Mã học phần:	DQT0101	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_DQT0101_01		
Hình thức thi: <b>Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>75</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. Trưởng Khoa/Bộ môn gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại 0918.01.03.09 (Phan Nhất Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích các hoạt động tài chính hàng ngày của doanh nghiệp du lịch - khách sạn	Thi tự luận	20%	Câu 3	4đ	PLO4
CLO3	Phân tích báo cáo tài chính để biết tình trạng tài chính của doanh nghiệp du lịch – khách sạn – nhà hàng	Thi tự luận	30%	Câu 2	3đ	PLO5
CLO4	Áp dụng những công cụ, biện pháp đánh giá dự án đầu tư	Thi tự luận	30%	Câu 1	3đ	PLO7

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

## III. Nội dung câu hỏi thi

**Đề thi lần 1****Câu hỏi 1: (4 điểm)**

Tập đoàn Van Lang Hospitality có kế hoạch đầu tư vào một dự án khách sạn mới ở 2 địa điểm khác nhau là A và B. Dự án dự kiến sẽ tạo ra dòng tiền như sau:

<b>DỰ ÁN A</b>						
<b>Năm</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>Dòng tiền</b>	\$(1,999,000)	\$199,000	\$499,000	\$999,000	\$1,299,000	\$ 899,000
<b>DỰ ÁN B</b>						
<b>Năm</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>Dòng tiền</b>	\$(1,999,000)	\$199,000	\$399,000	\$799,000	\$1,199,000	\$1,299,000

1. Tập đoàn nên đầu tư vào dự án nào, giả sử lãi suất ở mức 16%?
2. Để chuẩn bị cho ngày khai trương dự án mới, Tập đoàn dự kiến sẽ tổ chức hoạt động bốc thăm trúng thưởng cho các khách hàng của mình. Khách hàng trúng thưởng sẽ được lựa chọn 2 hình thức thực hiện giải thưởng: Nhận ngay giải thưởng tiền mặt hoặc nhận voucher nghỉ dưỡng. Giả sử lãi suất thị trường là 16%/năm. Khách hàng nên chọn hình thức nào để tối đa hóa lợi ích của họ trong các trường hợp sau:  
 Cách 1: Nhận voucher trị giá \$1300 được thực hiện sau 2 năm  
 Cách 2: Nhận voucher trị giá \$1500 được thực hiện sau 3 năm  
 Cách 3: Nhận giải thưởng tiền mặt trị giá \$1000 ngay lập tức

**Câu hỏi 2: (2 điểm)**

Công ty Cổ phần Wowy đã trình bày các thông tin sau vào cuối năm 2023

<b>Nội dung</b>	<b>2023</b>
Doanh Thu	\$92,888
Giá vốn hàng bán	\$44,888
Chi phí chung	\$1,925
Chi phí tiếp khách	\$1,575
Tồn kho	\$8,539
Lãi vay	\$3,960
Tỷ lệ chi trả cổ tức	72%
Chi phí bán hàng và chi phí chung	\$5,359
Thuế suất	35%

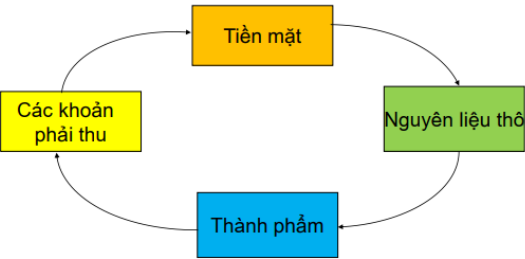
Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023?

**Câu hỏi 3: (4 điểm)**

- a. Giải thích các nguyên tắc kế toán. Áp dụng trong trường hợp của doanh nghiệp hoạt động trong ngành du lịch.
- b. Giải thích chu kỳ hoạt động của quản lý tiền mặt.

**ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM**

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Tự luận</b>			
<b>Câu 1</b>		<b>4</b>	
<b>Chọn dự án đầu tư</b>	$\text{NPV của dự án A} = -1,999,000 + \frac{199,000}{(1+0.16)} + \frac{499,000}{(1+0.16)^2} + \frac{999,000}{(1+0.16)^3} + \frac{1,299,000}{(1+0.16)^4} + \frac{899,000}{(1+0.16)^5} = 328,858.76$	1	Ghi đúng công thức 0.5đ Đáp án đúng: 0.5đ
	$\text{NPV của dự án B} = -1,999,000 + \frac{199,000}{(1+0.16)} + \frac{399,000}{(1+0.16)^2} + \frac{799,000}{(1+0.16)^3} + \frac{1,199,000}{(1+0.16)^4} + \frac{1,299,000}{(1+0.16)^5} = 261,627.04$	1	Ghi đúng công thức 0.5đ Đáp án đúng: 0.5đ
	<b>NPV của A &gt; NPV của B → chọn dự án A</b>	0.5	
<b>Chọn cách nhận giải thưởng</b>	$PV \text{ cách 1} = \frac{1300}{(1 + 0.16)^2} = 966.11$	0.5	
	$PV \text{ cách 2} = \frac{1500}{(1 + 0.16)^3} = 960.99$	0.5	
	<b>Do 1000 là lớn nhất nên chọn Cách 3: nhận tiền mặt \$1000</b>	0.5	
<b>Câu 2</b>		<b>2</b>	
Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	<b>BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		Mỗi phép tính 0.25đ
	<b>Nội dung</b>	<b>2023</b>	
	Doanh Thu	\$92,888	
	Giá vốn hàng bán	\$44,888	
	Tồn kho	\$8,539	
	Tổng chi phí	\$9,859	
	EBIT	\$29,602	
	Lãi vay	\$3,960	
	Thuế	\$8,974.7	
	NI	\$16,667.3	
	Tỷ lệ chi trả cổ tức	72%	
	Chi trả cổ tức	\$12,000.46	
	Lợi nhuận giữ lại	\$4,666.84	
<b>Câu 3</b>		<b>4.0</b>	
<b>Giải thích về các nguyên tắc</b>	Giải thích và cho ví dụ về các yếu tố ảnh hưởng 1. Nguyên tắc ghi nhận chi phí 2. Nguyên tắc định giá tiền tệ 3. Nguyên tắc tách bạch chi phí 4. Nguyên tắc giả định 5. Nguyên tắc khoảng thời gian 6. Nguyên tắc trọng yếu	3.0	Giải thích mỗi yếu tố 0.5đ.

<b>Giải thích về chu kỳ</b>	<p>Chu kỳ hoạt động đơn giản</p>  <pre> graph TD     A[Tiền mặt] --&gt; B[Nguyên liệu thô]     B --&gt; C[Thành phẩm]     C --&gt; D[Các khoản phải thu]     D --&gt; A   </pre>	1.0	Giải thích mỗi yếu tố 0.25đ
<b>Điểm tổng</b>		<b>10.0</b>	

**Người duyệt đề**



**ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2024*

**Giảng viên ra đề**



**TS. Trịnh Thị Thúy**